

Số: 68 /QĐ-UBND

Chư Sê, ngày 19 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Giao chỉ tiêu người làm việc, định mức lao động hợp đồng
cho các đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo công lập năm 2023**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Thực hiện Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2023 về giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; định mức lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập khối chính quyền năm 2023;

Thực hiện 2929/SNV-TCBC&CCHC ngày 27/11/2023 của Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai về việc thống nhất số lượng người làm việc, định mức hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp năm 2023 của UBND huyện Chư Sê;

Thực hiện Thông báo số 1605-TB/HU, ngày 12/01/2024 của Thường trực Huyện uỷ về công tác cán bộ;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ huyện tại văn bản số 48/NV-TCBM, ngày 16/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu số lượng người làm việc và định mức lao động hợp đồng cho các đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo công lập trực thuộc UBND huyện năm 2023, như sau:

(có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị sự nghiệp có trách nhiệm:

1.1. Thực hiện nghiêm việc sử dụng viên chức trong phạm vi số lượng người làm việc được UBND huyện giao, phù hợp với nhu cầu vị trí việc làm đã được phê duyệt.

1.2. . Tổ chức thực hiện việc ký kết hợp đồng làm công việc hỗ trợ, phục vụ tại cơ quan, đơn vị theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ.

2. Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo: Theo dõi, kiểm soát, kiểm tra việc quản lý, sử dụng chỉ tiêu người làm việc để thực hiện việc tuyển

dụng, cơ cấu lại đội ngũ viên chức; việc thực hiện kế hoạch tinh giản biên chế theo quy định.

3. Trưởng Phòng Tài chính-Kế hoạch: Tham mưu cấp có thẩm quyền hỗ trợ kinh phí cho các đơn vị để chi trả lao động hợp đồng theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có tên tại Điều 1 và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ban Tổ chức Huyện ủy;
- Kho bạc Nhà nước huyện;
- Lưu: VT, NV, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Rmah H'Bé Nét

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC PHÂN BỐ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG CHO CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN CHƯ SÊ NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số 68 /UBND-NC, ngày 19 /01/2024, của UBND huyện Chư Sê)

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Số lượng người làm việc được giao năm 2023		Ghi chú
			Biên chế được giao	Định mức HDLD	
	Tổng cộng	1.500	1.455	45	
I	Bậc học mầm non	321	305	16	
1	Trường Mầm non Hoa Mai (Thị trấn Chư Sê)	24	23	1	
2	Trường Mẫu giáo 1/6 (xã Kông Htok)	22	21	1	
3	Trường Mẫu giáo 17/3 (xã Ia Hlóp)	19	18	1	
4	Trường Mẫu giáo 19/5 (xã Bờ Ngoong)	24	23	1	
5	Trường Mẫu giáo 20/10 (xã Ia Glai)	16	15	1	
6	Trường Mẫu giáo 3/2 (xã Bar Măih)	17	16	1	
7	Trường Mẫu giáo 30/4 (xã Ia Tiêm)	24	23	1	
8	Trường Mẫu giáo Bằng Lăng (xã Dun)	13	12	1	
9	Trường Mẫu giáo Hoa Hồng (Thị trấn Chư Sê)	24	23	1	
10	Trường Mẫu giáo Hoa Huệ (xã Ayun)	17	16	1	
11	Trường Mẫu giáo Hoa Lan (Xã Chư Pong)	16	15	1	
12	Trường Mẫu giáo Hoa Phượng (xã HBông)	25	24	1	
13	Trường Mẫu giáo Hoa Pơ Lang (xã Albă)	22	21	1	
14	Trường Mẫu giáo Hướng Dương (xã Ia Blang)	25	24	1	
15	Trường Mẫu giáo Măng Non (xã Ia Ko)	19	18	1	
16	Trường Mẫu giáo Sơn Ca (xã Ia Pal)	14	13	1	
II	Bậc học Tiểu học	586	575	11	
1	Trường PTDT bán trú Tiểu học Lê Lợi (xã Ayun)	30	29	1	
2	Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân (xã Kông Htok)	37	36	1	
3	Trường Tiểu học Hùng Vương (thị trấn Chư Sê)	46	45	1	
4	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong (xã Ia Hlóp)	51	50	1	
5	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn (Thị trấn Chư Sê)	37	37	0	
6	Trường Tiểu học Lê Văn Tám (xã Bờ Ngoong)	41	41	0	
7	Trường Tiểu học Nguyễn Công Trứ (xã H Bông)	45	44	1	
8	Trường Tiểu học Nguyễn Tất Thành (thị trấn Chư Sê)	39	38	1	
9	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai (thị trấn Chư Sê)	43	42	1	
10	Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương (xã Ia Glai)	35	34	1	

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Số lượng người làm việc được giao năm 2023		Ghi chú
			Biên chế được giao	Định mức HDLD	
11	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi (Xã Ia Ko)	39	38	1	
12	Trường Tiểu học Phạm Hồng Thái (xã Ia Pal)	38	37	1	
13	Trường Tiểu học Phan Đình Phùng (xã Ia Tiêm)	30	30	0	
14	Trường Tiểu học Tôn Đức Thắng (xã Ia Blang)	39	39	0	
15	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn (xã Ia Tiêm)	36	35	1	
III	Bậc học Trung học cơ sở	390	376	14	
1	Trường PTDTBT THCS Phan Đăng Lưu (Ayun)	24	23	1	
2	Trường THCS Cao Bá Quát (thị trấn Chư Sê)	46	45	1	
3	Trường THCS Chu Văn An (thị trấn Chư Sê)	60	59	1	
4	Trường THCS Cù Chính Lan (xã Ia Blang)	32	31	1	
5	Trường THCS Kpă Klong (xã Ia Ko)	23	22	1	
6	Trường THCS Lê Duẩn (xã Ia Tiêm)	30	29	1	
7	Trường THCS Lương Thế Vinh (xã Ia Pal)	21	20	1	
8	Trường THCS Lý Tự Trọng (xã HBông)	23	22	1	
9	Trường THCS Mạc Đĩnh Chi (xã Ia Glai)	25	24	1	
10	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh (xã Ia Hlốp)	42	41	1	
11	Trường THCS Nguyễn Khuyến (Thị trấn Chư Sê)	43	42	1	
12	Trường PT Dân tộc Nội trú THCS (xã IaPal)	21	18	3	
IV	Tiểu học và Trung học cơ sở	203	199	4	
1	Trường Tiểu học và THCS Hoàng Hoa Thám (xã Bar Măih)	55	54	1	
2	Trường TH&THCS Nguyễn Du (xã Dun)	38	37	1	
3	Trường Tiểu học và THCS Trần Hưng Đạo (xã Albă)	71	70	1	
4	Trường Tiểu học và THCS Huỳnh Thúc Kháng (xã Chư Pong)	39	38	1	

Danh sách này gồm 47 trường./.

